

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 164/2022/CV-TTCBH

Tp. HCM, ngày 28 tháng 09 năm 2022

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
 - **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

- Thông tin doanh nghiệp
Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
Địa chỉ trụ sở chính : Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Số điện thoại : 02763757250
Số fax giao dịch : 02763839834
Địa chỉ thư điện tử :
Loại hình doanh nghiệp : Công ty đại chúng
Lĩnh vực hoạt động : Sản xuất đường (Chi tiết: sản xuất đường)
kinh doanh chính
- Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ và bao gồm ngày 01/07/2021 đến và bao gồm ngày 30/06/2022):
Thông tin chi tiết thanh toán gốc, lãi trái phiếu của doanh nghiệp theo bảng kê đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA



Đặng Huỳnh Úc My



BẢNG KÊ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ và bao gồm ngày 01/07/2021 đến và bao gồm ngày 30/06/2022)

ST T	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VND)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VND)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	
1	SBTB2124002	36 tháng	13/04/2021	VND	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	1	13/07/2021	28.421.916.000	28.421.916.000	13/07/2021	-	-	-	Chưa đáo hạn gốc
	SBTB2124002	36 tháng	13/04/2021	VND	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	2	13/10/2021	28.734.252.000	28.734.252.000	13/10/2021	-	-	-	Chưa đáo hạn gốc
	SBTB2124002	36 tháng	13/04/2021	VND	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	3	13/01/2022	28.734.252.000	28.734.252.000	13/01/2022	-	-	-	Chưa đáo hạn gốc
	SBTB2124002	36 tháng	13/04/2021	VND	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	4	13/04/2022	28.109.592.000	28.109.592.000	13/04/2022	-	-	-	Chưa đáo hạn gốc
2	TTCBOND17.23	72 tháng	23/06/2017	VND	425.600.000.000	255.360.000.000	8	23/12/2021	11.397.284.267	11.397.284.267	23/12/2021				
	TTCBOND17.23	72 tháng	23/06/2017	VND	425.600.000.000	127.680.000.000	9	23/06/2022	11.257.829.333	11.257.829.333	23/06/2022	127.680.000.000	127.680.000.000	23/06/2022	

